

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập năm 2014**

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN), UBND tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định về minh bạch TSTN năm 2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

**1. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về minh bạch TSTN**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5296/UBND-NC ngày 26/11/2014 chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện việc minh bạch TSTN năm 2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 111/TTr-P4 ngày 03/3/2015 hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý thực hiện các quy định về minh bạch TSTN năm 2014 và tổng hợp, giúp UBND tỉnh xây dựng báo cáo chung trên địa bàn tỉnh theo quy định. Hầu hết các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

**2. Kết quả thực hiện minh bạch TSTN**

**a) Kết quả kê khai**

Đến nay, 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 23/23 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; 11/11 doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; 16/16 cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, các hội, đoàn thể tỉnh thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện quy định về minh bạch TSTN năm 2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Phần lớn các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN năm 2014 của cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Kết quả cụ thể như sau:

Căn cứ vào thẩm quyền, phân cấp quản lý của UBND 11 huyện, thị xã, thành phố, 23 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, 16 cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, các hội, đoàn thể tỉnh và 11 doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc minh bạch TSTN là 853 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đến nay đã có 853 cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện việc minh bạch TSTN năm 2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc minh bạch TSTN.

Tổng số người thuộc đối tượng phải kê khai TSTN tại 853 cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc minh bạch TSTN là 8.583 người; số người đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2014 là: 8.454 người, đạt tỷ lệ 98,50% số người phải kê khai, tăng 1.170 người so với năm 2013 (8.454/7.284 người). Số người chưa hoàn thành nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2014 là: 129 người vì các lý do nghỉ thai sản, nghỉ chữa bệnh, công tác xa dài ngày, đi học tập trung dài hạn...

Số lượng bản kê khai TSTN lưu giữ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị là: 6.692 bản (tỷ lệ 79,16%); số lượng bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là: 1.762 bản (tỷ lệ 20,84%), trong đó số bản kê khai do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là 278 bản, do các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý là: 1.484 bản.

#### **b) Kết quả công khai**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian, trình tự thủ tục việc công khai kết quả kê khai TSTN năm 2014 theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều xây dựng kế hoạch, xác định cụ thể thời gian, thời điểm, hình thức công khai, trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện việc công khai, lập biên bản công khai, báo cáo kết quả công khai bản kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Ngoài việc tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai TSTN theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị còn tổ chức cuộc họp công khai bản kê khai của đảng viên theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 24/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”.

Kết quả 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện việc công khai bản kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 2.357/8.454 bản kê khai (chiếm tỷ lệ 27,88%); công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 6.097/8.454 bản kê khai (chiếm tỷ lệ 72,22%). Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành việc công khai bản kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức trước ngày 31/3/2014 theo đúng quy định. ✓

Sau khi hoàn thành việc công khai bản kê khai TSTN bằng các hình thức phù hợp theo quy định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều lập biên bản ghi nhận thông tin phản ánh sau khi thực hiện công khai.

### **c) Kết quả giải trình, xác minh TSTN**

Theo báo cáo của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, qua thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN của cán bộ, công chức, viên chức, chưa có trường hợp nào phải thực hiện việc giải trình, kiểm tra, xác minh về kê khai TSTN.

### **d) Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh TSTN**

Theo báo cáo của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào bị xem xét, xử lý kỷ luật liên quan đến việc thực hiện các quy định về minh bạch TSTN năm 2014. Những trường hợp triển khai, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo việc minh bạch TSTN chậm so với thời gian quy định đã được nhắc nhở, phê bình nghiêm khắc để chấn chỉnh, khắc phục.

## **3. Đánh giá chung**

### **a) Thuận lợi, khó khăn**

Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ đã có những quy định, hướng dẫn đầy đủ, cụ thể, khắc phục được những mặt tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong các văn bản trước đây. Tuy nhiên, qua thực tế thực hiện cho thấy phát sinh một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

+ Trách nhiệm của người đứng đầu và trình độ, năng lực của cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ ở cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn, các phòng ban, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành) còn có mặt hạn chế, chưa nghiên cứu quán triệt, nắm vững các văn bản pháp luật quy định về minh bạch TSTN nên quá trình tổ chức thực hiện còn lúng túng, chưa đúng quy định của pháp luật, nhất là trong việc rà soát, lập và phê duyệt danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai, hướng dẫn thực hiện việc kê khai, tổ chức thực hiện công khai bản kê khai.

+ Phạm vi công khai tại cuộc họp đối với bản kê khai của các đối tượng là Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; thường trực cấp ủy, ủy viên thường trực HĐND; trưởng các ban của cấp ủy, trưởng các ban của HĐND, các thành viên khác của cấp ủy, của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã công khai trước đối tượng ghi phiếu tín nhiệm để lấy phiếu tín nhiệm hàng năm theo quy định tại Quy định số 165 QĐ/TW ngày 18/2/2013 của Bộ Chính trị là quá rộng, thời gian không phù hợp (*điểm a, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ*).

### **b) Kiến nghị, đề xuất**

Để tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, quản lý thông tin, kiểm soát chặt chẽ sự biến động TSTN hàng năm của đối tượng có nghĩa vụ kê khai; thực

✓

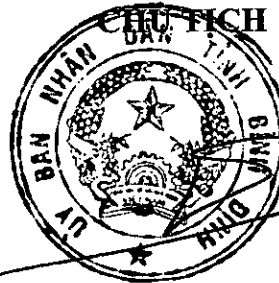
hiện chế độ báo cáo việc thực hiện các quy định về minh bạch TSTN hàng năm được thuận lợi, bảo đảm chính xác, kịp thời, có hệ thống, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu xây dựng, triển khai phần mềm tin học quản lý thống nhất công tác này trong phạm vi cả nước.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện các quy định về minh bạch TSTN năm 2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./. *nh*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục IV, TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K18. *tr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Hồ Quốc Dũng**